

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**
Số: 16/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Mang Yang, ngày 01 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/TLST – HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Kim L** - Sinh ngày: 10/7/1986
Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện Y, tỉnh L.

Bị đơn: Anh **Lê Đình Dục** - Sinh ngày: 13/5/1984
Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện Y, tỉnh L.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81,82,83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Bùi Thị Kim L** - Sinh ngày: 10/7/1986, Địa chỉ: Thôn 3, xã Ayun, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai và anh **Lê Đình D** – Sinh ngày 13/5/1984 , Địa chỉ: Thôn 3, xã Ayun, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về con chung:* Chị Bùi Thị Kim L và anh Lê Đình D có 03 người con chung là cháu Lê Trung Hiếu – Sinh ngày: 02/01/2006, cháu Lê Trung Hậu – Sinh ngày: 15/7/2008 và cháu Lê Thị Thu Hiền – Sinh ngày: 01/9/2010.

Theo nguyện vọng của các con và sự thỏa thuận của các đương sự sau khi ly hôn giao con chung là cháu Lê Trung Hiếu – Sinh ngày: 02/01/2006, cháu Lê Trung Hậu – Sinh ngày: 15/7/2008 và cháu Lê Thị Thu Hiền – Sinh ngày: 01/9/2010 cho chị Bùi Thị Kim L có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các

con cho đến khi các con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Đình D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị Bùi Thị Kim L và anh Lê Đình D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung và nghĩa vụ thanh toán chung: Chị Bùi Thị Kim L và anh Lê Đình D xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị Bùi Thị Kim L và anh Lê Đình D mỗi người phải chịu 75.000 đồng, chị L tự nguyện nộp luôn cả phần án phí cho anh Dục. Vậy chị Bùi Thị Kim L phải nộp 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp. Trả lại cho chị Bùi Thị Kim L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000853, ngày 22/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND huyện Mang Yang
- UBND xã Ayun
- Các đương sự
- Chi cục THADS huyện Mang Yang
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG

Thẩm phán

(Đã ký)

Trần Đại Dương